| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/2021/QĐST- HNGĐ | *B, ngày 27 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị Thúy H - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai

Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Nên tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý việc dân sự để giải quyết là phù hợp với khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai vào ngày 18 tháng 11 năm 2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/2009 quyển số 01 theo đúng quy định của pháp luật, như vậy hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn yêu cầu và bản tự khai chị H và anh D cho rằng anh, chị kết hôn với nhau được một thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn chung quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xẩy ra và ngày càng trầm trọng , mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, từ đó không còn yêu thương, tôn trọng nhau, việc ai người đó làm, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 01/01/2021 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh D và chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D và chị H thuận tình ly hôn nhau, xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị H là phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con: Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D có một người con chung, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/6/2011. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi. Xét thấy cháu Nguyễn Gia H cũng có nguyện vọng được ở với chị H, nên cần công nhận sự tự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa anh D và chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh D thỏa thuận , anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản: Chị Lê Thị Thúy H và Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cư nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 chị H và anh D phải chịu lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Thúy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 02/6/2011cho đến khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)/*tháng, thời gian tính từ ngày 01/11/2021 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí việc dân sự: Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai số 0002075 ngày 01/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- T.H.A DS huyện;
- UBND xã T, huyện V;
- Người yêu cầu (2);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đức Quang**